

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 351/2020/HS-ST
Ngày: 09/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Trung Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lượng
2. Bà Nguyễn Thị Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền Lương – Thư ký

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa:
Ông Lê Việt Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 335/2020/TLST-HS ngày 04/11/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 366/2020/QĐXXST-HS ngày 23/11/2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Thành T; sinh ngày 22/3/2002; tại: Thành phố H; hộ khẩu thường trú: Số x, tổ y, khu phố A, phường Đ, Quận B, Thành phố H; nơi cư trú: Không nơi nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): /12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không rõ; và bà: Nguyễn Huỳnh Thị H (C); chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 14/8/2020. (Có mặt)

- Bị hại: Chị Hồ Thị Yến N, sinh năm 1998, địa chỉ: đường m, khu phố n, phường B, quận T, Thành phố H. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Khoảng tháng 05/2020, Nguyễn Thành T làm nhân viên và ăn ở sinh hoạt tại quán “Má Heo Nướng Đỉnh”, địa chỉ số a, đường m, khu phố n, phường B, quận T, Thành phố H. Trong quá trình sinh sống và làm việc tại quán, T thấy chị Hồ Thị Yến N (sinh năm 1998) là nhân viên thu ngân của quán thường để tiền ở trong túi xách màu đen và cất ở ngăn tủ dưới quầy thu ngân nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt để tiêu xài. Khoảng 12 giờ ngày 31/7/2020, trong lúc nhân viên trong quán đang nghỉ trưa thì T đi bộ đến ngăn tủ (có 02 ngăn) để dưới đất gần bàn thu ngân

dùng tay phải mở ngăn tủ lấy đi túi xách màu đen bên trong có 83.000.000 đồng rồi đi bộ ra đường m, khu phố n, phường B, quận T, Thành phố H đón xe ôm công nghệ về bến xe miền Tây thuộc quận Bình Tân. Sau đó, T đón xe khách về nhà của bạn tên Hiếu (Không rõ lai lịch) ở Thành phố Vĩnh Long chơi, trên đường đi T mở túi xách ra xem thì thấy 83.000.000 đồng rồi cất giữ và ném túi xách xuống đường. Sau khi đến nhà Hiếu chơi, T dùng số tiền trộm được mua 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu xanh với giá 16.900.000 đồng, số tiền còn lại T mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi bị mất tiền, chị N kiểm tra Camera tại quán phát hiện T là người lấy trộm tiền và đi bộ ra đường m bỏ đi đâu không rõ. Ngày 7/8/2020, chị N đến Công an phường Bình Thới trình báo và vận động người thân tìm kiếm T. Vào lúc 05 giờ ngày 14/8/2020, T đến Công an phường Bình Thới, quận Thủ Đức đầu thú và Công an phường Bình Thới chuyển T cùng vật chứng lên công an quận lập hồ sơ xử lý (BL: 26).

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức, Nguyễn Thành T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên (BL: 59-72).

Kết luận định giá số của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Thủ Đức xác định: 01 túi xách màu đen có giá trị là 50.000 đồng (BL: 46).

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu xanh do T giao nộp, T dùng số tiền trộm cắp vào ngày 31/7/2020 của chị N để mua với giá 16.900.000 đồng tại cửa hàng điện thoại Dương Phi địa chỉ số c, đường P, Phường n, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long (khi mua điện thoại, T không nói số tiền trên là do phạm tội mà có). Chị N có yêu cầu nhận điện thoại trên với giá 16.900.000 đồng và sẽ trừ vào số tiền T lấy trộm thì được T đồng ý. Ngày 14/10/2020, Cơ quan Cảnh sát Điều tra công an quận Thủ Đức ra quyết định trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu xanh cho chị N.

- 01 USB ghi lại hình ảnh T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 31/7/2020 tại quán (đi kèm theo hồ sơ vụ án).

Về phần dân sự: Chị Hồ Thị Yến N đã nhận lại 01 điện thoại có giá trị là 16.900.000 đồng và yêu cầu T bồi thường số tiền còn lại là 66.150.000 đồng.

[2] Bản Cáo trạng số 331/CT-VKS ngày 30/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức truy tố bị cáo Nguyễn Thành T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Nguyễn Thành T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

Bị hại chị Hồ Thị Yến N khai sự việc diễn ra như Cáo trạng truy tố, chị đã nhận lại điện thoại Iphone 11, đồng ý trừ vào số tiền bị cáo chiếm đoạt và yêu cầu T tiếp tục bồi thường 66.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên

quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, cùng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã ra đầu thú để xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại 66.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Thành T không tranh luận, bào chữa. Bị cáo Nguyễn Thành T nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thành T phù hợp với biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú, đầu thú, bản trình báo nguồn tin vụ việc an ninh trật tự, biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, lời khai của bị hại, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Thành T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại chị Hồ Thị Yến N, tài sản chiếm đoạt là túi xách trị giá 50.000 đồng, bên trong có số tiền 83.000.000 đồng, tổng cộng 83.050.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Nguyễn Thành T đã phạm “Tội trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã ra đầu thú, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Bị hại chị Hồ Thị Yến N đã nhận lại 01 điện thoại Iphone 11 và yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 66.000.000 đồng. Xét thấy yêu cầu của bị hại là có cơ sở và giá trị còn lại của chiếc điện thoại theo chị Nhi xác định là phù hợp, nên cần buộc bị cáo bồi thường cho bị hại.

[4] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải bồi thường.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2020.

- Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Thành T bồi thường cho bị hại chị Hồ Thị Yến N 66.000.000 (Sáu mươi sáu triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Nguyễn Thành T chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.300.000 (Ba triệu ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Bị cáo, Bị hại;
- VKSND, CA, Chi cục THA Q.TĐ;
- PC27;
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Trung Tuấn